

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP H
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 24-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP H, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Dương Văn N**; Tên gọi khác: không;

Giới tính: Nam; Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12;

Họ và tên cha: Dương Văn Liễn, sinh năm 1958;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1966;

Vợ: Nguyễn Thị Viết, sinh năm 1991 (đã ly hôn).

Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả.

Tiền án: Bản án số 31 ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2021; chấp hành xong án phí ngày 14/11/2021, phần bồi thường dân sự chưa có đơn yêu cầu thi hành án.

Nhân thân: Bản án số 69 ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2012; chấp hành xong án phí ngày 09/11/2011.

Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ- TA ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/5/2019.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp H.

(Có mặt tại phiên tòa)

2.Họ và tên: **Vũ Văn H**; Tên gọi khác: không;

Giới tính: Nam; Sinh năm 2003

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 7/12;

Họ và tên cha: Vũ Văn Mong, sinh năm 1969;

Họ và tên mẹ: Dương Thị Ngà, sinh năm 1971;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 11/8/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Chị Phan Thị Thúy, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Vũ Văn Mong, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 30/7/2023, Dương Văn N, sinh năm 1988 ở Thôn H, xã H, huyện Hiệp H rủ Vũ Văn H, sinh năm 2003 ở cùng thôn đi trộm cắp tài sản thì Hoàng đồng ý. Sau đó, Hoàng điều khiển xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 98L2-2329 đến nhà đón Nam. Khi đi, Nam mang theo 01 vạm phá khóa tự chế bằng kim loại màu trắng hình chữ T. Nam điều khiển xe chở Hoàng đi qua nhiều tuyến đường trên các địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên rồi về huyện Hiệp H mục đích tìm tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 06 giờ ngày 02/8/2023, Nam và Hoàng đi qua khu vực tổ dân phố Phúc Thắng, thị trấn Thắng thì cả hai phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave A màu xanh- đen -bạc, biển kiểm soát 98D1-396.87 của chị Phan Thị Thúy, sinh năm 1983 ở tổ dân phố Phúc Thắng, thị trấn Thắng để ở rìa đường; lúc này chị Thúy đang làm ở công trình xây dựng gần đó. Nam và Hoàng quan sát không có người trông coi nên Nam dừng xe cách xe mô tô của chị Thúy khoảng 3m đứng cạnh giới rồi bảo Hoàng xuống xe và đưa vạm phá khóa cho Hoàng để phá ổ khóa điện xe mô tô của chị Thúy. Hoàng tiến đến gần xe mô tô

của chị Thúy, dùng vạm chọc vào ổ khóa điện vận và mở được khóa điện của xe. Khi Hoàng đang quay đầu xe trộm cắp để tẩu thoát thì bị chị Thúy phát hiện, hô hào người dân bắt giữ Nam và Hoàng đồng thời báo Công an thị trấn Thắng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khi bắt quả tang Nam và Hoàng, Cơ quan công an đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L2-2329; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-396.87; 01 vạm phá khóa tự chế bằng kim loại màu trắng hình chữ T. Cùng ngày 02/8/2023, Công an thị trấn Thắng chuyển hồ sơ cùng người và tang vật đến Công an huyện Hiệp H để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp H kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu xanh- đen –bạc, biển kiểm soát 98D1-396.87 trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng)

Quá trình điều tra, truy tố Dương Văn N và Vũ Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKS -HH ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với các bị cáo Dương Văn N và bị cáo Vũ Văn H có lý lịch nêu trên về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Văn N và bị cáo Vũ Văn H thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Dương Văn N và bị cáo Vũ Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 12 tháng đến 14 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 8 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn H cho UBND xã H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm tự chế bằng kim loại màu trắng hình chữ T bằng kim loại trắng đầu 8.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có

* Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ - khoản 1 - Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Văn H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Dương Văn N và bị cáo Vũ Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 02/8/2023, tại tổ dân phố Phúc Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp H; Dương Văn N và Vũ Văn H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98D1-396.87 của chị Phan Thị Thúy, sinh năm 1983 ở tổ dân phố Phúc Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang. Trị giá chiếc xe mô tô bị trộm cắp là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Dương Văn N và bị cáo Vũ Văn H cùng nhau đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và thực hiện hai hành vi phạm tội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Dương Văn N và bị cáo Vũ Văn H theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản, bị cáo Dương Văn N là người chuẩn bị công cụ và rủ bị cáo Vũ Văn H và bị cáo Vũ Văn H là người thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Như vậy, xét vai trò trong vụ án, thì bị cáo Dương Văn N có vai trò chính, bị cáo là người rủ bị cáo Hoàng và là người chuẩn bị công cụ phạm tội, còn bị cáo Hoàng là người thực hiện hành vi. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng cần phải xem xét mức hình phạt phù hợp khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động nên bị cáo Dương Văn N và bị cáo Vũ Văn H đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo Nam trước đó đã bị xét xử về tội chiếm hữu tài sản và thuộc trường hợp tái phạm. Xét thấy, cần cách ly bị cáo Dương Văn N ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Vũ Văn H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm. Hội đồng xét xử, xét thấy cho bị cáo Vũ Văn H hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo..

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân:

Bị cáo Vũ Văn H chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Dương Văn N có nhân thân xấu, trước đó đã bị xét xử về tội chiếm hữu tài sản và thuộc trường hợp tái phạm, chứng tỏ bị cáo là con người có thái độ thường pháp luật.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn N phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã lấy lại tài sản nên không có yêu cầu gì, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm tự chế bằng kim loại màu trắng hình chữ T bằng kim loại trắng đầu 8.

- Ngày 11/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Phan Thị Thúy chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98D1-396.87.

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 98L2-2329 là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn Mong (bố đẻ Hoàng). Ông Mong không biết Hoàng sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 25/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Mong chiếc xe này.

[9] Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ - khoản 1 - Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Văn H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2023.

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn H 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn H cho UBND xã H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã lấy lại tài sản nên không có yêu cầu gì, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm tự chế bằng kim loại màu trắng hình chữ T bằng kim loại trắng đầu 8.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ – khoản 1 - Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Văn H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp H;
- Công an huyện Hiệp H;
- Chi cục THADS huyện Hiệp H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

